

Đắk R'Lấp, ngày 27 tháng 8 năm 2024

Số: 04/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v hủy việc kết hôn trái pháp luật

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Xuân Diệu.

Thư ký phiên họp: Bà Đoàn Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên họp: Ông Phan Xuân Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 169/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024 về việc “*Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình số: 169/2024/QĐST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình số: 15/2024/QĐST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Phạm Văn T, sinh năm 1977 và bà Hoa Thị T, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Thôn 8, xã k, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông;

Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thị trấn Kiến Đức, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông: Ông Lê Ngọc L – Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Ngọc L: Bà Phạm Thị Thái N – Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Tại đơn yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật đề ngày 03/6/2024 và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng của ông Phạm Văn T và bà Hoa Thị T:

Về quan hệ hôn nhân: Ngày 3/01/1996, Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk cũ (nay là Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) đã thực hiện đăng ký kết hôn cho ông Phạm Văn T và bà Hoa Thị T theo Chứng nhận kết hôn số: 18, quyển số: 1/96. Tuy nhiên, tại thời điểm đăng ký kết hôn do nhầm lẫn nên ông Tranh khai sai năm sinh và họ tên chồng trong Chứng nhận kết hôn, cụ thể ông Phạm Văn T, sinh năm 1977 nhưng khi đăng ký kết hôn ông T khai năm sinh là 1975, họ tên chồng trong Chứng nhận kết hôn là Phạm Văn C nhưng họ và tên của ông T là Phạm Văn T. Do đó, ông T đã làm thủ tục cải chính hộ tịch và cải chính lại họ và tên, ngày tháng năm sinh. Ngày 23/01/2012 Ủy ban nhân dân huyện huyện Đắk R'Lấp ban hành Quyết định về việc cải chính hộ tịch số: 503/QĐ-UBND ngày 17/12/2012 và ngày 17/12/2012 Ủy ban nhân dân xã K ban hành Quyết định cải chính lại tên, năm sinh của cha trong bản chính giấy khai sinh của con số: 59/QĐ-UBND thì ông T được cải chính lại tên từ Phạm Văn C thành Phạm Văn T và cải chính lại năm sinh từ sinh ngày 20/07/1975 thành sinh ngày 20/07/1977.

Nhận thấy, tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày 3/01/1996 ông T chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn (mới 17 tuổi 11 tháng 13 ngày) là vi phạm Điều 5 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986, cụ thể: “*Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên mới được kết hôn*”. Nay ông T và bà T yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa ông Phạm Văn T và bà Hoa Thị T theo Chứng nhận kết hôn số: 18, quyển số: 1/96 của Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk cũ (nay là Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông).

Về con chung: Ông Phạm Văn T và bà Hoa Thị T có 03 con chung Phạm Thị T, sinh ngày 15/7/1999; Phạm Thị Hồng L, sinh ngày 17/4/1994 và Phạm Hoàng L, sinh ngày 06/10/2007. Đối với các con chung Phạm Thị T, sinh ngày 15/7/1999 và Phạm Thị Hồng L, sinh ngày 17/4/1994 đều đã trên 18 tuổi nên ông Phạm Văn T và bà Hoa Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Phạm Văn T và bà Hoa Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung Phạm Hoàng L, sinh ngày 06/10/2007 cho bà Hoa Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi Phạm Hoàng L đủ 18 (mười tám) tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phạm Văn T và bà Hoa Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Phạm Văn T và bà Hoa Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông trình bày: Qua quá trình kiểm tra hồ sơ lưu trữ tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, thì ngày 3/01/1996 Ủy ban nhân dân xã K,

huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk cũ (nay là Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) đã thực hiện đăng ký kết hôn cho ông Phạm Văn T và bà Hoa Thị T theo Chứng nhận kết hôn số: 18, quyển số: 1/96. Theo Quyết định về việc cải chính hộ tịch số: 503/QĐ-UBND ngày 23/01/2012 của Ủy ban nhân dân huyện huyện Đắk R'Lấp và Quyết định số: 59/QĐ-UBND ngày 17/12/2012 của Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông về việc cải chính lại tên, năm sinh của cha trong bản chính giấy khai sinh của con từ Phạm Văn C thành Phạm Văn T và cải chính lại ngày tháng năm sinh từ sinh ngày 20/07/1975 thành sinh ngày 20/07/1977. Ông Phạm Văn T đã khai gian dối tuổi của mình để đủ tuổi đăng ký kết hôn theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986. Ngoài ra, theo căn cước công dân của Phạm Văn T cung cấp thể hiện ông Phạm Văn T, sinh năm 1977 nhưng khi đăng ký ông T khai sai năm sinh 1975 dẫn đến thông tin cá nhân trong Chứng nhận kết hôn của ông T là năm 1975.

Vì vậy, việc đăng ký kết hôn của Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk cũ (nay là Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) nêu trên là có sai sót, nay ông T và bà T yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật thì đề nghị Tòa án xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý việc hôn nhân và gia đình đến khi mở phiên họp Thẩm phán, thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết yêu cầu của ông Phạm Văn T và bà Hoa Thị T, đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 29, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 361 và Điều 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 5, 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; các điều 8, 10, 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông Phạm Văn T và bà Hoa Thị T theo Chứng nhận kết hôn số: 18, quyển số: 1/96, đăng ký ngày 3/01/1996 Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk cũ (nay là Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông). Về con chung: Giao con chung Phạm Hoàng L, sinh ngày 06/10/2007 cho bà Hoa Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi Phạm Hoàng L đủ 18 (mười tám) tuổi. Đối với các con chung Phạm Thị T, sinh ngày 15/7/1999 và Phạm Thị Hồng L, sinh ngày 17/4/1994 đều đã trên 18 tuổi và ông Phạm Văn T, bà Hoa Thị T không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phạm Văn T và bà Hoa Thị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung: Ông Phạm Văn T và bà Hoa Thị T không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình ông Phạm Văn T và bà Hoa Thị T có đơn yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật. Ông Phạm Văn T và bà Hoa Thị T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk cũ (nay là Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) nên theo quy định tại khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là việc hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông. Đơn yêu cầu của ông Phạm Văn T và bà Hoa Thị T thực hiện đúng quy định tại Điều 362 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của người yêu cầu ông Phạm Văn T và bà Hoa Thị T:

Về quan hệ hôn nhân: Xét đơn yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của người yêu cầu, thấy rằng ông Phạm Văn T có đăng ký kết hôn với bà Hoa Thị T vào ngày 3/01/1996 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk cũ (nay là Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) tại Chứng nhận kết hôn số: 18, quyển số: 1/96. Theo sổ đăng ký kết hôn thì xác định họ tên chồng là ông Phạm Văn C, sinh ngày 20/07/1975, họ tên vợ là bà Hoa Thị T, sinh ngày 10/07/1975. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do người yêu cầu cung cấp cho Tòa án như căn cước công dân, sổ hộ khẩu, Quyết định về việc cải chính hộ tịch số: 503/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện Đắk R'Lấp, Quyết định số: 59/QĐ-UBND ngày 17/12/2012 của Ủy ban nhân dân xã K và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định ông Tranh có họ và tên là Phạm Văn T, ngày 20/07/1977. Vì vậy, tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày 3/01/1996 ông Phạm Văn T, sinh ngày 20/07/1977 mới 17 tuổi 11 tháng 13 ngày, chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn thuộc trường hợp kết hôn trái pháp luật, vi phạm vào Điều 5 của Luật Hôn nhân gia đình năm 1986 và Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Sau khi xem xét nội dung yêu cầu của người yêu cầu, Tòa án thấy rằng yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của ông Phạm Văn T và bà Hoa Thị T là có căn cứ nên cần hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông Phạm Văn T và bà Hoa Thị T tại Chứng nhận kết hôn số: 18, quyển số: 1/96 ngày 3/01/1996 của Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk cũ (nay là Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986 và Điều 10, Điều 11 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 là phù hợp.

[3] Về con chung: Ông Phạm Văn T và bà Hoa Thị T thống nhất thỏa thuận giao con chung Phạm Hoàng L, sinh ngày 06/10/2007 cho bà Hoa Thị T trực tiếp

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi Phạm Hoàng L đủ 18 (mười tám) tuổi. Đối với các con chung Phạm Thị T, sinh ngày 15/7/1999 và Phạm Thị Hồng L, sinh ngày 17/4/1994 đều đã trên 18 tuổi và ông Phạm Văn T, bà Hoa Thị T cũng không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Xét sự thỏa thuận của ông T và bà T là phù hợp với nguyện vọng của con chung Phạm Hoàng L, nên cần chấp nhận.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi hủy kết hôn trái pháp luật, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi dưỡng có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phạm Văn T và bà Hoa Thị T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Việc thực hiện, thay đổi, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các điều 107, 110, 118 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Ông Phạm Văn T và bà Hoa Thị T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Đối với việc Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk cũ (nay là Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) đã thực hiện việc đăng ký kết hôn cho ông Phạm Văn T và bà Hoa Thị T không đúng về độ tuổi đăng ký kết hôn và sai họ tên của ông Tranh. Tuy nhiên, tại thời điểm đăng ký kết hôn do ông Phạm Văn T khai không đúng tuổi của mình để được đăng ký kết hôn, do đó có căn cứ xác định Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk cũ (nay là Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) đã có sai sót trong việc đăng ký kết hôn giữa ông Tranh và Thanh như chưa thu thập các tài liệu, chứng cứ chứng minh về độ tuổi thực tế, giấy tờ xác định nhân thân của ông T khi thực hiện việc đăng ký kết hôn, Ủy ban nhân dân thị trấn K đã đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật là phù hợp. Do đó, Tòa án đề nghị Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông kiểm điểm, rút kinh nghiệm trong việc đăng ký kết hôn nêu trên.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Láp, tỉnh Đăk Nông tại phiên họp về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa ông Phạm Văn T và bà Hoa Thị T, về con chung và tài sản chung là có căn cứ, cần chấp nhận.

[8] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Ông Phạm Văn T và bà Hoa Thị T là người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình nên phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông Tranh và bà Thanh đã nộp.

[9] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 362, Điều 370, Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điều 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVTH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các điều 5, 9 của Luật Hôn nhân gia đình năm 1986; các điều 8, 10, 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

1.1. Chấp nhận yêu cầu “Hủy việc kết hôn trái pháp luật” của ông Phạm Văn T và bà Hoa Thị T.

Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông Phạm Văn T và bà Hoa Thị T theo Chứng nhận kết hôn số: 18, quyển số: 1/96, đăng ký ngày 3/01/1996 của Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Đăk Lăk cũ (nay là Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông).

1.2. Về con chung: Giao con chung Phạm Hoàng L, sinh ngày 06/10/2007 cho bà Hoa Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi Phạm Hoàng L đủ 18 (mười tám) tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con. Sau khi hủy việc kết hôn trái pháp luật, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phạm Văn T và bà Hoa Thị T không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Việc thực hiện, thay đổi, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các điều 107, 110, 118 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1.4. Về tài sản chung: Ông Phạm Văn T và bà Hoa Thị T không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Ông Phạm Văn T và bà Hoa Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002821 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc hôn nhân và gia đình có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc hôn nhân và gia đình hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình; VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đã ký

Lê Xuân Diệu

